

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 163/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Hà, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa:

*Người yêu cầu:*

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 58 N D, khu phố T, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

- Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 58 N D, khu phố T, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*1. Về hôn nhân:* anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Th thuận tình ly hôn.

*2. Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng Chí D, sinh ngày 19/5/2014 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu D đến tuổi thành niên và có khả năng lao động và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn

A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000804 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- CCTHADS TP Đông Hà;
- UBND xã Vĩnh Hà (GKH số 17/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hải Yến**